

DÒNG TIỀN LAN TỎA

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Chỉ số đang hồi phục về các vùng cản mạnh, hoạt động mua cần hạn chế khi áp lực chốt lời sẽ gia tăng trong những phiên đầu tuần.

BÁN

Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để cơ cấu danh mục về mức an toàn, tránh những biến động khó lường của thị trường trong thời gian tới.

STB

NĂM GIỮ

↑ 5,95%

VND40.100

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tiếp tục tăng ngày thứ Sáu và khép lại một tuần biến động mạnh nhất trong lịch sử.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường tiếp tục duy trì đà tăng khá tốt trong phiên cuối tuần nhờ sự dẫn dắt của các nhóm trụ cột ngân hàng, chứng khoán. VN-Index vượt thành công mức 1.220 điểm, như vậy trong hơn 223 điểm giảm vì thuế quan, chỉ số đã lấy lại được hơn một nửa chỉ trong 2 ngày. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng điểm hướng lên vùng cản 1.232-1.245 điểm trong tuần tới trước khi xuất hiện những nhịp điều chỉnh rõ rệt hơn. Đối với hoạt động mua trading trong phiên trên các vị thế có sẵn, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua ở các mức giá thấp trong phiên.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.212,71	1,56	-5,48
S&P 500	5.363,36	1,81	-8,81
Nasdaq	16.724,46	2,06	-13,39
VIX	37,56	-7,76	116,48
DAX	20.374,10	-0,92	2,34
FTSE 100	7.964,18	0,64	-2,56
CAC40	7.104,80	-0,30	-3,74
Hang Seng	21.363,88	2,15	6,50

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	SELL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	43,31	SELL	
MACD (12,26)	-35,18	SELL	
ADX (14)	34,94	SELL	
SMA5	1.165,71	BUY	
SMA20	1.279,69	SELL	
SMA50	1.287,69	SELL	
SMA100	1.268,88	SELL	
SMA200	1.265,87	SELL	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (11/4) dù Trung Quốc có động thái leo thang mới trong cuộc chiến thuế quan giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Giá dầu thô cũng tăng khá mạnh do khả năng Mỹ siết chặt trừng phạt đối với Iran. Lúc đóng cửa, chỉ số S&P 500 tăng 1,81%, đạt 5.363,36 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 619,05 điểm, tương đương tăng 1,56%, đạt 40.212,71 điểm.
- **Hôm 11/4, Bộ Tài chính Trung Quốc** thông báo nước này sẽ tăng thuế quan đối với tất cả hàng hoá Mỹ từ 84% lên 125%. Quyết định có hiệu lực vào ngày 12/4. Động thái này diễn ra sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tăng mạnh thuế quan lên hàng Trung Quốc. Cho đến nay, hàng hoá nhập khẩu từ đất nước tỷ dân sang Mỹ sẽ chịu mức thuế quan 145%, bao gồm 125% thuế đối ứng và 20% thuế quan liên quan đến vai trò của Trung Quốc trong hoạt động buôn lậu mai tuý fentanyl vào Mỹ.
- **Ngày 10/4, Ngân hàng Nhà nước** đã tổ chức cuộc họp với các ngân hàng thương mại nhằm thảo luận kế hoạch triển khai gói tín dụng 500.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng và công nghệ số.
- **OIL:** Trong quý đầu năm, sản lượng kinh doanh xăng dầu của PVOIL đạt gần 1,3 triệu m3/tấn, đạt 98% kế hoạch. Tổng doanh thu toàn hệ thống hơn 35.000 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Lợi nhuận đạt mức gần hòa vốn (công ty không nêu rõ là lợi nhuận sau thuế, trước thuế hay lợi nhuận gộp). Công ty đã phát triển thêm 29 cửa hàng xăng dầu trong quý đầu năm, đạt 112% kế hoạch, nâng tổng số cửa hàng trong toàn hệ thống lên 866.
- **RAL:** Ngày 5/5 tới đây, CTCP Bông đèn Phích nước Rạng Đông sẽ chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền mặt, với tỷ lệ 25%, tương đương 2.500 đồng/cổ phiếu. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 15/5.
- **DPG:** Năm 2025, Đạt Phương lên kế hoạch doanh thu hợp nhất 4.755,5 tỷ đồng và lãi sau thuế 377 tỷ đồng. Trong đó, riêng Đạt Phương Hội An mục tiêu doanh thu 619 tỷ đồng và lãi sau thuế khoảng 53 tỷ đồng. Đối với các dự án bất động sản, năm nay Đạt Phương sẽ tập trung hoàn thiện công tác quyết toán theo quy định tại Khu đô thị Vững Nhì và Khu đô thị Đồng Nà.
- **PC1:** Bước sang năm 2025, PC1 lên kế hoạch tổng doanh thu 13.395 tỷ đồng và lãi sau thuế 836 tỷ đồng, đồng loạt tăng 33% và 18% so với kết quả năm 2024. Nếu thành công, đây sẽ là mức lợi nhuận cao kỷ lục của doanh nghiệp.
- **VIB:** Chủ tịch Hội đồng quản trị VIB Đặng Khắc Vỹ cho biết, lợi nhuận trước thuế quý I/2025 của ngân hàng này ước đạt khoảng 20 - 22% trong tổng mục tiêu lợi nhuận hơn 11.000 tỷ đồng cả năm 2025.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.237,75	0,00	23,37
Dầu WTI	61,32	-0,29	-14,50
Dầu Brent	64,54	-0,34	-13,53
Than	94,85	-1,45	-24,27
Đồng	9.154,50	1,85	4,41
Quặng sắt	98,32	0,13	-6,21
Thép	467,00	-0,32	-1,84

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,473	-0,63	-8,31
USD/JPY	142,39	0,81	10,40
USD/CNY	7,3053	-0,18	-0,08
EUR/USD	1,14	0,40	10,10
GBP/USD	1,3122	0,27	4,84

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.843,54	24.300	6,81
FPT	2.235,19	118.500	5,24
MWG	664,28	52.900	6,98
TCB	1.254,69	26.600	5,35
STB	1.694,29	37.850	6,92

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	499.669,37	59.800	6,60
BID	258.035,05	36.750	5,91
CTG	206.207,68	38.400	6,22
FPT	174.321,70	118.500	5,24
TCB	187.925,06	26.600	5,35

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

STB

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

37.850

40.100

5,94%

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế cả năm 2024, lợi nhuận Sacombank đạt 12.720 tỷ đồng, tăng 32,6% so với năm 2023, đạt mức cao nhất lịch sử hoạt động của ngân hàng này. Động lực tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ hoạt động dịch vụ và chứng khoán đầu tư khi tăng trưởng hai con số lần lượt là 13,8% và 63,5%.
- ĐHĐCĐ ngân hàng này dự kiến được tổ chức vào lúc 7h30 ngày 25/4 tại Trung tâm Hội nghị White Palace, địa chỉ 194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM. Hiện Sacombank chưa cung cấp thêm thông tin về nội dung hay các tờ trình dự kiến được thông qua trong ĐHĐCĐ năm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên hồi phục mạnh hôm 11/04 giúp STB vượt lên trên các đường MA ngắn hạn. Tuy nhiên, cổ phiếu có thể sẽ gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 39.000-40.100 đồng. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng 39.000-40.100 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	26.173	28.677	7.410
LNTT (tỷ đ)	9.595	12.720	4.626
LNST (tỷ đ)	7.719	10.087	3.598
Nợ/VCSH (%)	147	196	0
ROE (%)	16,19	20,03	20,03
ROA (%)	1,22	1,42	1,42
EPS (VNĐ)	3.622	5.351	5.351
P/E (lần)	7,7	6,9	7,07
P/B (lần)	1,15	1,27	1,30

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	50,72	BUY
MACD (12,26)	0,68	BUY
ADX (14)	29,70	BUY
SMA5	35.710	BUY
SMA20	37.840	BUY
SMA50	38.280	SELL
SMA100	36.440	BUY
SMA200	33.830	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Nắm giữ	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33			11,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
2	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
3	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
4	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
5	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
6	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
7	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
8	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
9	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
10	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
11	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
12	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
13	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
14	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
15	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.